

# **GÓP PHẦN TÌM HIỂU NGUYỄN PHẠM TUÂN VÀ ĐÓNG GÓP TRONG PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG Ở QUẢNG BÌNH (1885-1887)**

**TS. NGUYỄN TẮT THẮNG**  
Trường Đại học Sư phạm Huế  
**CN. NGUYỄN VĂN SANG**  
Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng

## **1. Vài nét về tiểu sử của Nguyễn Phạm Tuân**

Nguyễn Phạm Tuân “sinh năm 1842, mất năm 1887 là chí sĩ yêu nước, tự Tử Trai, sau đổi là Dưỡng Tăng, hiệu Minh Phong, quê ở xã Bắc Cư, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình”.<sup>1</sup> Nhưng, qua những kết quả nghiên cứu mới nhất cho phép khẳng định rằng, Nguyễn Phạm Tuân quê ở làng Kiên Bính, tổng Võ Xá, huyện Khang Lộc, phủ Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới) (6), (8). Tổ tiên ông vốn gốc là họ Phạm quê ở thôn Vân Thượng, xã Lục Canh, tổng Xuân Canh, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vì phạm tội nên phải trốn đến vùng Thuận Hóa, sinh sống ở làng Kiên Bính vào dưới thời Lê - Trịnh và đổi tên thành họ Nguyễn từ đấy: “Từ đời thế tổ trở về trước là họ Phạm/ Từ đời cao tổ trở về sau là họ Nguyễn/ Nay truyền về sau là Nguyễn Phạm”.<sup>2</sup> Nguyễn Phạm Tuân sinh ra trong gia đình nho học và có truyền thống học hành, đỗ đạt, nhiều đời là công thần nhà Lê. Cụ thân sinh của ông là Nguyễn Đăng Đạo từng giữ chức Giáo thụ ở trường Quốc tử giám và chức Tri huyện huyện Phong Đăng, phủ Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình dưới hai triều vua là Minh Mạng và Thiệu Trị.

Nguyễn Phạm Tuân lớn lên trong cảnh mất cha từ sớm. Vốn là con thứ trong gia đình nên ông phải từ bỏ việc học hành ở nhà phụ giúp mẹ. Nhưng vì ở gần trường, lại thông minh, ham học nên Nguyễn Phạm Tuân thường trốn mẹ để được nghe thầy giảng. Thấy con ham học, vì vậy, mẹ của Nguyễn Phạm Tuân đã thu xếp mọi công việc để ông được chuyên tâm theo đuổi nghiệp khoa bảng. Với bản tính thông minh, sự cần cù và hiếu học, ngay khi còn nhỏ Nguyễn Phạm Tuân đã nhanh chóng được chọn vào trường tỉnh học và đến năm 1873 thì đỗ Cử nhân. Ông cũng tham dự thi hội vào năm sau đó và được

<sup>1</sup>. Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Bá Thế (1992), Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.584-585.

<sup>2</sup>. Dẫn theo: Vĩnh Nguyên, Nguyễn Tú (1997), Danh nhân Quảng Bình, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.119.

vào phúc hạch nhưng không đỗ tiến sĩ. Năm 1874, ông được vua Tự Đức bổ nhiệm chức Hành tẩu bộ Lễ. Trong quá trình thực thi công việc, nhất là việc cứu đói cho dân, Nguyễn Phạm Tuân đã “tiến hành công việc rất miễn cưỡng và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”.<sup>3</sup> Tín nhiệm trước uy tín và năng lực của Nguyễn Phạm Tuân, triều đình thăng thưởng ông hàm Biện tu và cử làm Tri huyện Bồ Trạch, hai năm sau đổi làm Tri huyện Tuyên Hóa. Chính thời gian ở đây, Nguyễn Phạm Tuân ra sức chăm lo, gây dựng được uy tín với dân chúng địa hạt: “Vừa nhận chức thì trong hạt gặp nạn hạn hán đe dọa mùa màng. Ông ra sức vận động nhân dân bảm lầy đồng ruộng, ngày đêm khai mương dẫn thủy, góp phần hạn chế thất bát, để lại ân đức đáng ghi nhớ cho địa phương đó”.<sup>4</sup> Đó chính là tiền đề quan trọng cho Nguyễn Phạm Tuân kêu gọi nhân dân ứng nghĩa, chống Pháp sau này.

Sự hết lòng vì nước, vì dân của Nguyễn Phạm Tuân đã được triều đình Huế ghi nhận với việc tiếp tục bổ nhiệm ông đảm nhận chức Tri phủ Đức Thọ (Hà Tĩnh). Trong thời gian Nguyễn Phạm Tuân làm Tri phủ cũng là lúc triều đình Tự Đức phải đối phó với cuộc tấn công vào kinh thành Huế của thực dân Pháp, vì thế ông luôn dõi theo những biến chuyển của tình hình chiến sự. Khi triều đình Huế kí các hiệp ước bất bình đẳng với thực dân Pháp, Nguyễn Phạm Tuân “rất đau lòng trong cảnh giặc ngoài xâm lược mà bên trong vua chúa, phe phái tranh giành nhau. Nỗi đau mất nước đã dày vò ông”.<sup>5</sup> Nghe kinh thành Huế thất thủ, ông đã bày tỏ nỗi lòng với ý định tự vẫn:

“Ôn nước bao đời đèn một chết  
Phúc nhà trăm tuổi tạc ba sinh”.<sup>6</sup>

Chính những biến sự của dân tộc và nỗi lòng của một bậc tri nước có tâm lòng vì nước vì dân đã mở đầu cho quá trình Nguyễn Phạm Tuân rời danh vọng để theo đuổi cầm quân chống Pháp trên quê hương Quảng Bình.

## **2. Nguyễn Phạm Tuân hưởng ứng dụ Cần Vương, tập hợp lực lượng, tìm vua Hàm Nghi, tiến hành chống Pháp ở Quảng Bình (tháng 7 năm 1885 đến tháng 10 năm 1885)**

Khi dụ Cần Vương của vua Hàm Nghi được ban ra với lời kêu gọi: “Văn

<sup>3</sup>. Lê Trọng Đại (1997), “Phong trào Cần Vương Quảng Bình những nét riêng và chung (từ 1885 đến 1896)”, Khóa luận tốt nghiệp Cử nhân Sư phạm Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Huế, tr.54.

<sup>4</sup>. Gia phả Nguyễn Phạm (Dẫn theo: Vĩnh Nguyên, Nguyễn Tú (1997), Danh nhân Quảng Bình, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.121).

<sup>5</sup>. Nguyễn Tú (1998), Quảng Bình nông nước và lịch sử, Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Quảng Bình, tr.275-276.

<sup>6</sup>. Nhiều tác giả (1976), Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX (1858-1900), Nxb Văn học, Hà Nội

thân, dân chúng và binh sĩ hãy lần lượt ra dự việc Cần Vương”<sup>7</sup>, tất cả nhân dân Quảng Bình “kẻ có thể, người có tiền mộ phu, binh lính, đổi nhà làm trường diễn võ, mang cơ nghiệp ra giúp quân lương, bỏ cày cuốc cầm gươm súng”<sup>8</sup> nhất tề hưởng ứng. Nguyễn Phạm Tuân nghe dụ Cần Vương cũng “trỗi dậy một sự thèm khát phải chiến đấu hy sinh, phải giúp vua, cứu nước”<sup>9</sup>. Với cốt cách của bậc đọc sách thánh hiền, khí tiết của một nhà nho yêu nước, bằng tinh thần “phò vua, giúp nước, cứu dân cứu đời”, tư tưởng “kinh bang tế thế” của một kẻ sĩ, Nguyễn Phạm Tuân đã không cam chịu cảnh mất nước, nô lệ vì thế đã treo ấn từ quan, bỏ phủ đường Đức Thọ, cùng với gia đình trở về Đồng Hới và “nhanh chóng hòa mình vào tầng lớp sĩ phu và nghĩa quân trong vùng. Ông kêu gọi mọi người cùng ông tìm vua”<sup>10</sup>, đồng thời ra sức tổ chức lực lượng, hưởng ứng chiến Cần Vương tiến hành chống Pháp.

Nguyễn Phạm Tuân đã cùng với các sĩ phu địa phương đứng ra kêu gọi nhân dân, chiêu mộ nghĩa quân lên vùng Tuyên Hóa nơi ông từng làm Tri huyện lập làm căn cứ: “Nghĩa quân ở vùng Tuyên Hóa được tuyển mộ dưới danh nghĩa “chiêu dân lập ấp” nhưng trên thực tế là lên xây dựng sơn phòng”<sup>11</sup>. Ngọn cờ chống Pháp của Nguyễn Phạm Tuân vừa giương lên đã nhận được sự nhất tề hưởng ứng của nhân dân địa phương, khiến Tri huyện Bồ Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa phải khiếp sợ trước sức mạnh của nghĩa quân, tạo nên một phong trào chống Pháp rộng rãi trên quê hương Quảng Bình: “Thân hào các phủ, huyện: Quảng Trạch, Tuyên Hóa, Bồ Trạch thuộc hạt Quảng Bình khởi loạn, dựng hiệu cơ: “Cần Vương ứng nghĩa” (thủ xướng là nguyên Tri phủ Nguyễn Phạm Tuân). Nhiều lần các phủ, huyện ấy trốn tránh hoặc bị bắt”<sup>12</sup>. Từ đây, Nguyễn Phạm Tuân trở thành một trong những thủ lĩnh tiêu biểu của phong trào Cần Vương trên quê hương Quảng Bình.

Sau khi ban dụ Cần Vương, kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân trong cả nước ứng khởi, tháng 10 năm 1885, vua Hàm Nghi cùng Tôn Thất Thuyết chạy ra Quảng Bình. Tại đây, Nguyễn Phạm Tuân đã có dịp tiếp kiến vua Hàm Nghi sau cả quá trình tìm vua, đợi ngày cùng nhà vua đánh Pháp. Cả vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Phạm Tuân đều chung chí hướng và rất “tâm đắc,

---

<sup>7</sup>. Phan Trần Chúc (1995), Vua Hàm Nghi, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.123.

<sup>8</sup>. Đinh Xuân Lâm (1992), Lịch sử Việt Nam 1858-1945, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.21.

<sup>9</sup>. Vĩnh Nguyên, Nguyễn Tú (1997), Danh nhân Quảng Bình, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.122.

<sup>10</sup>. Vĩnh Nguyên, Nguyễn Tú (1997), Danh nhân Quảng Bình, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.122.

<sup>11</sup>. Nguyễn Thế Hoàn, Lê Thúy Mùi (1992), Lịch sử Quảng Bình (dùng trong nhà trường), Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình, tr.28.

<sup>12</sup>. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), Đại Nam thực lục, tập 9, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.201.

gắn bó cùng nhau trong sự nghiệp cứu nước, cứu dân”.<sup>13</sup> Kể từ đó, Nguyễn Phạm Tuân được vua Hàm Nghi tín nhiệm, trao giữ các công việc trọng trách trong phát triển nghĩa quân và bộ máy lãnh đạo của phong trào Cần Vương bên cạnh Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết với chức Hồng lô tự khanh, có sứ mạng tập hợp lực lượng địa phương, toàn dân chống Pháp dưới ngọn cờ Cần Vương: “Nhà vua giao cho ông cơ quan Trung ương, vận động nhân dân toàn quốc ra sức kháng chiến chống thực dân xâm lược”.<sup>14</sup> Cũng từ đây, nghĩa quân của Nguyễn Phạm Tuân chiến đấu chung trong ngọn cờ của phong trào Cần Vương dưới sự lãnh đạo của vua Hàm Nghi.

Như vậy, đi từ lòng yêu nước đến quyết tâm chống Pháp xâm lược, Nguyễn Phạm Tuân đã từ bỏ cái chí của một bậc nho học là học “ra làm quan”, để theo đuổi nghiệp “phò vua, giúp nước”. Những hành động của Nguyễn Phạm Tuân là minh chứng cho tinh thần yêu nước và vai trò thủ lĩnh của ông trong phong trào Cần Vương ở Quảng Bình.

### **3. Nguyễn Phạm Tuân “giúp rập” nghĩa quân, xây dựng lực lượng, tổ chức kháng chiến trong phong trào Cần Vương ở Quảng Bình (từ tháng 10 năm 1885 đến tháng 9 năm 1887)**

Với tư cách là thủ lĩnh của phong trào Cần Vương ở Quảng Bình, là phò tá đắc lực bên cạnh vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Phạm Tuân đã trực tiếp tham gia chỉ huy nhiều trận đánh quan trọng. Tháng 1 năm 1886, nghĩa quân Nguyễn Phạm Tuân phối hợp với lực lượng của Lê Trực và lực lượng của Hoàng Phúc bao vây phá đồn Động Hải (Đông Hới), tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Ngày 10 tháng 1 năm 1886, nghĩa quân dưới sự chỉ huy của Nguyễn Phạm Tuân đã đột nhập thành Đông Hới (Quảng Bình) giết viên quan giữ thành là Phan Đình Dương, buộc địch bị vây trong thành phải cầu viện từ thành Động Hải. Trong năm 1886, Nguyễn Phạm Tuân cùng với nghĩa quân đánh lui nhiều cuộc tập kích của Pháp vào căn cứ của vua Hàm Nghi, mở rộng phạm vi hoạt động, làm chủ một vùng rộng lớn. Phía Bắc nghĩa quân kiểm soát đến Quảng Trạch, phía Nam tới Động Hải (Đông Hới), làm chủ con đường nối liền từ Bố Trạch ra đến đèo Ngang khiến cho quân Pháp phải “rút lui khỏi Tuyên Hóa, chỉ đóng lại những đồn lẻ... Quân Pháp mỗi lần tiếp tế đều phải có quân lực mạnh đi theo hộ tống”.<sup>15</sup> Những trận vây thành của nghĩa quân dưới quyền chỉ huy của Nguyễn Phạm Tuân đã gây thanh thế, làm cho Tri huyện Bố

<sup>13</sup>. Nguyễn Tú (1998), Quảng Bình non nước và lịch sử, Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Quảng Bình, tr.275-276.

<sup>14</sup>. Nguyễn Tú (1998), Quảng Bình non nước và lịch sử, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Quảng Bình, tr.276-277.

<sup>15</sup>. Nguyễn Tú (Sưu tầm và biên soạn), (1998), Quảng Bình non nước và lịch sử, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Quảng Bình, tr.278.

Trạch và Quảng Trạch khiếp đảm, lực lượng binh lính trong quân đội Pháp run sợ, góp phần cổ vũ tinh thần của lực lượng nghĩa quân: “Viên Tri huyện Bồ Trạch phải chui rúc đồn Quảng Khê, viên Tri phủ Quảng Trạch thì phải do một đồn canh của lính Pháp bao vây chung quanh phủ nha mà cũng không dám tới hai làng của phủ lý ấy... Viên quan Tri huyện Tuyên Hóa được bổ nhiệm nhưng không dám đến nơi nhận chức mà chỉ bám lấy gót quân đội Pháp ở lì trong nội thành Động Hải”.<sup>16</sup> Thắng lợi của nghĩa quân dưới quyền chỉ huy của Nguyễn Phạm Tuân còn khiến cho thanh thế Đồng Khánh nêu lên khi thân chinh ra Quảng Bình: “Trăm đem quân đi Quảng Bình kẻ nào ngạnh thì đánh, đầu hàng thì vỗ về, chiêu an”<sup>17</sup> đã để lại đằng sau đó nhiều lời khinh bỉ của quần chúng và “những trận đánh thẳng vào chỗ hành cung của Đồng Khánh tạm trú ở Quảng Bình”.<sup>18</sup>

Trong quá trình phát triển của phong trào Cần Vương, đặc biệt là kể từ cuối năm 1886, khi khó khăn đối với nghĩa quân ngày càng lớn, Tôn Thất Thuyết và Trần Xuân Soạn phải lo đảm bảo sự tồn vong của phong trào thông qua chuyến đi cầu viện nhà Thanh (Trung Quốc), thì lúc này Nguyễn Phạm Tuân cùng với Tôn Thất Đàm trở thành trụ cột của vua Hàm Nghi và phong trào Cần Vương. Ông được Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết trao chức Thượng tướng nắm quyền chỉ huy quân đội và nội chính của nghĩa quân. Khi được phó thác trách nhiệm nặng nề, nắm giữ vấn đề sinh tử của nghĩa quân, Nguyễn Phạm Tuân nhận thấy Tuyên Hóa không phải là căn cứ để có thể sinh kế lâu dài, vì thế ông đã bàn với Tôn Thất Đàm và Tôn Thất Thiệp nhất trí tìm đường đưa vua Hàm Nghi ra Bắc, kết hợp với nghĩa quân của Phan Đình Phùng để phát triển lực lượng, rồi rút dần ra Nghệ An, Thanh Hóa. Xét thấy, trong bối cảnh khó khăn của phong trào Cần Vương, Nguyễn Phạm Tuân cùng với một số nhân vật chủ chốt trở thành người kiến thiết quan trọng đối với công tác xây dựng, tổ chức và phát triển của nghĩa quân trong thời gian hoạt động ở Quảng Bình. Vai trò đó còn được thể hiện qua việc triều đình Đồng Khánh đánh giá rất cao vai trò của Nguyễn Phạm Tuân đối với phong trào Cần Vương và tìm cách phủ dụ ông cùng nghĩa quân về với triều đình: “Tất cả đầu mục, bọn giặc biết dần thân đầu thú ở nơi hành tại, đều được miễn tội. Người nào nguyên có quan chức đều cho vẫn theo như cũ”.<sup>19</sup> Khi phủ dụ không được thì treo thưởng chức tước và bổng lộc rất hậu cho ai bắt hoặc giết được Nguyễn Phạm Tuân. Sách Đại Nam thực

<sup>16</sup>. Nguyễn Tú (Sưu tầm và biên soạn), (1998), Quảng Bình non nước và lịch sử, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Quảng Bình, tr.278-279.

<sup>17</sup>. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), Đại Nam thực lục, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.270.

<sup>18</sup>. Nguyễn Tú (Sưu tầm và biên soạn), (1998), Quảng Bình non nước và lịch sử, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Quảng Bình, tr.278.

<sup>19</sup>. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), Đại Nam thực lục, tập 9, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.270.

lục chép: “Người nào chém được đầu sỏ Hoàng Văn Phúc, Nguyễn Phạm Tuân thì thưởng quan hàm có thứ bậc (bắt sống thì bổ quan tam phẩm và thưởng 200 lạng bạc, chém được thì bổ quan tứ phẩm và 100 lạng bạc)”.<sup>20</sup> Cái nhìn của triều Nguyễn về vị trí của Nguyễn Phạm Tuân một lần nữa khẳng định vai trò của ông đối với phong trào Cần Vương ở Quảng Bình.

Sau những thất bại của nghĩa quân, với trận tập kích ngày 4 tháng 9 năm 1887, thực dân Pháp đã bắt được Nguyễn Phạm Tuân. Chúng tìm cách mua chuộc, thuyết phục ông đầu hàng với ân điển “nước đại Pháp sẽ trọng dụng ngài, xin ngài đừng sợ”, nhưng Nguyễn Phạm Tuân đã không chịu ăn uống và nêu cao khí tiết: “On nước bao đời đền bằng một cái chết, phúc nhà trong năm gửi lại kiếp ba sinh” và mất ngày 10 tháng 4 năm 1897.

Nhìn về những hoạt động của Nguyễn Phạm Tuân kể từ khi gia nhập chốn quan trường đến khi trở thành thủ lĩnh của phong trào Cần Vương ở Quảng Bình đã khẳng định tấm lòng yêu nước và vai trò to lớn của ông. Nguyễn Phạm Tuân đã tập hợp, xây dựng lực lượng, tham gia chiến đấu, kiến thiết phong trào đưa phong trào Cần Vương ở Quảng Bình “trở thành trung tâm lãnh đạo phong trào mà các lãnh tụ Cần Vương khắp toàn quốc hướng về để dựng cờ chống Pháp”.<sup>21</sup> Ông chính là hiện thân của tấm gương chiến đấu và hy sinh cao cả cho sự nghiệp Cần Vương, chống Pháp.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Phan Trần Chúc (1995), *Vua Hàm Nghi*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
2. Lê Trọng Đại (1997), *Phong trào Cần Vương Quảng Bình những nét riêng và chung (từ 1885 đến 1896)*, Khóa luận tốt nghiệp Cử nhân Sư phạm Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Huế.
3. Đinh Xuân Lâm (1992), *Lịch sử Việt Nam 1858-1945*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Thế Hoàn, Lê Thúy Mùi (1992), *Lịch sử Quảng Bình* (dùng trong nhà trường), Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình.
5. Nhiều tác giả (1976), *Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX (1858-1900)*, Nxb Văn học, Hà Nội.
6. Vĩnh Nguyên, Nguyễn Tú (1997), *Danh nhân Quảng Bình*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 9, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Nguyễn Tú (Sưu tầm và biên soạn), (1998), *Quảng Bình non nước và lịch sử*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Quảng Bình.

---

<sup>20</sup>. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 9, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.270.

<sup>21</sup>. Vĩnh Nguyên, Nguyễn Tú (1997), *Danh nhân Quảng Bình*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội,